

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 08-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thi Thơ
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 - + Ông Lương Văn Dối
 - + Ông Trần Văn Hường
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện

Y.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2018/TLST-HS, ngày 05/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS, ngày 26/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trương Q**, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1990 tại E, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Số O đường R, phường T, E, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H (chết) và bà Trương Thị Ánh N (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/11/2013 bị Tòa án nhân dân Quận G, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 294/2013/HSST.

Ngày 20/9/2014 bị Tòa án nhân dân E, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự số 264/2014/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2018 mãi đến nay, có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

+ Trần Đ, sinh năm 1994, có mặt

Trú tại: Thôn K, xã A, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 6/2018, Nguyễn Trương Q, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà O đường R, phường T, E, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay số 20 đường U, phường V, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi sử dụng điện thoại di động để truy cập vào trang web “chotot.vn” nhằm mục đích tìm kiếm tài sản được người khác rao bán trên mạng xã hội để mua bán, trao đổi xe với mình và biết anh Trần Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn K, xã A, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi có rao bán, trao đổi một xe máy hiệu Yamaha. Q dùng điện thoại số 01626569370 gọi đến số máy 0931927169 của anh Trần Đ để hỏi và bàn việc trao đổi xe với anh Đ. Tuy nhiên vào khoảng trước ngày 12/06/2018, vì không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Trương Q đã bán xe gắn máy mà Q định dùng trao đổi với xe của Trần Đ, sau đó Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của Trần Đ để làm phương tiện đi lại cá nhân. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, anh Trần Đ gọi điện thoại đến số 01626569370 của Nguyễn Trương Q và hẹn gặp nhau tại quán cà phê ở gần cầu B thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Y để bàn việc trao đổi xe. Nghe vậy thì Nguyễn Trương Q đồng ý. Lúc này, Q đang ở thành phố Quảng Ngãi nên đón xe taxi đi đến Y, xuống xe vào quán cà phê gần cầu B. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, anh Trần Đ điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 49T9 – 8272, loại xe Nouvo, màu sơn xanh đi đến quán cà phê gần cầu B thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Y đến gặp Nguyễn Trương Q. Tại đây, anh Trần Đ hỏi “Đổi cây xe nào”, nghe vậy thì Nguyễn Trương Q chỉ vào một xe máy dạng xe wave của khách hàng đang để tại quán cà phê (không biết rõ là của ai). Thấy xe máy trên nên anh Trần Đ nói “Đổi xe wave lấy xe Nouvo của em, em bù cho anh 500.000 đồng” nghe vậy nên Q đồng ý và cả hai cùng ngồi uống nước. Khoảng vài phút sau, Nguyễn Trương Q hỏi mượn anh Trần Đ giấy chứng minh nhân dân để đi photo nhằm làm thủ tục đổi xe và mượn chìa khóa xe máy 49T9- 8272 để chạy thử xe, nghe vậy nên Đ đồng ý đưa giấy chứng minh nhân dân cùng chìa khóa xe máy cho Q mượn. Sau đó, Q điều khiển xe theo hướng tỉnh lộ 628 chạy về phòng trọ ở thành phố Quảng Ngãi, tháo biển số xe, sử dụng sơn thay đổi màu sơn xe từ màu xanh sang màu sơn đen để sử dụng nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trương Q đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản xảy ra vào ngày 13/6/2018 tại tổ dân phố N, thị trấn L, huyện Y. Qua điều

tra, xác minh Nguyễn Trương Q đang sinh sống cùng một người phụ nữ tên là Nguyễn Thị Kiều V1, sinh năm 1997; trú tại: Ấp F, xã S, huyện Z, tỉnh An Giang tại phòng trọ số 20 đường U, phường V, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, dưới tên Trần Hoàng Chiến.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 14/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Y, kết luận: 01 (một) xe máy biển số 49T9 -8272, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo số máy B52 -04905; số khung 2B5205; số khung 2B5204Y00905; màu sơn xe ban đầu màu xanh, sau đó bị sơn lại thành màu đen có giá trị 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT thu giữ một số vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan gồm: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung, màu vàng đồng, có 02 số IMEI lần lượt là 355219/07/244762/3 và 355220/07/244762/1 của Nguyễn Trương Q; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe NOUVO, số máy 2B52-04905, số khung 2B5204Y004905; màu sơn xe ban đầu là màu xanh, sau đó bị sơn lại thành màu đen và biển số kiểm soát 49T9-8272; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đ.

Cáo trạng số 1602/QĐ-VKS, ngày 05/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Trương Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trương Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 01 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 32, Điều 38, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Q từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2018.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự tuyên:

Trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, số máy 2B52-04905, số khung 2B5204Y004905, màu sơn xe ban đầu là màu xanh sau đó bị sơn lại màu đen; 01 biển số xe 49T9-8272 cho anh Trần Đ.

Tịch thu nộp ngân sách: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung, màu vàng đồng, có 02 số IMEI lần lượt là 355219/07/244762/3 và 355220/07/244762/1 của Nguyễn Trương Q.

- Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trương Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trương Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Trương Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bị cáo. Nhưng vì hám lợi cá nhân nên vào ngày 13/6/2018; tại địa phận tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là thỏa thuận trao đổi xe với anh Trần Đ; sau đó bị cáo mượn chứng minh nhân dân và xe mô tô biển kiểm soát 49T9-8272 do anh Trần Đ đang quản lý, sử dụng để giả vờ đi thử xe và phôi chứng minh nhân dân sau đó bị cáo đã chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 49T9-8272 do anh Trần Đ đang quản lý, sử dụng với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trương Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trương Q trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn nên cần áp dụng Điều 51 Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị xử phạt tù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian; xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô 49T9-8272 và biển số xe 49T9-8272; tại thời điểm bị cáo Nguyễn Trương Q thực hiện hành vi phạm tội thì ông Trần Đ đang quản lý, sử dụng hợp pháp mặc dù người đứng tên đăng ký là Quách Thị Khai Q1. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể của bà Q1 nên không thể làm việc với bà Q1 được. Đồng thời hiện nay xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và chính quyền địa phương cũng xác nhận không có tranh chấp, khiếu nại gì. Do đó, cần trả lại xe mô tô trên cho ông Trần Đ là người đang quản lý hợp pháp xe mô tô trên.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung, màu vàng đồng, có 02 số IMEI lần lượt là 355219/07/244762/3 và 355220/07/244762/1 của Nguyễn Trương Q sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đ; quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Đ là phù hợp.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trương Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trương Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2018.

3- Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Trần Đ là người quản lý hợp pháp: 01 (một) xe máy không có biển số, nhãn hiệu YAMAHA, số máy 2B52-04905; số khung 2B5204Y004905; màu sơn xe ban đầu màu xanh (Theo GCN đăng ký xe), sau đó bị sơn lại thành màu đen. Tình trạng xe đã qua sử dụng; 01 (một) biển số 49T9-8272.

- Tịch thu nộp ngân sách: 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Samsung, màu vàng đồng nhạt, có 02 số IMEI lần lượt là 355219/07/244762/3 và 355220/07/244762/1 của Nguyễn Trương Q.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2018 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trương Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thơ